

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày 19 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Hoàng Duyên**

2. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Lữ Thị Minh Cảnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 20/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 28/7/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1981, tại A – Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị N, tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt vào ngày 11/01/2022 theo Lệnh truy nã và đang bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/9/2014 tại tổ 3, ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đối tượng Trần Mai H đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T và Phạm Thị H2, thu giữ 02 bìch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất và 1.000.000 đồng. Trần Minh H thừa nhận đó là ma túy mang đi giao bán thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Sau đó, Trần

Mai H tự nguyện giao nộp 06 (sáu) bịch nylon trong suốt đã được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn không đồng nhất nghi là chất ma túy.

Quá trình điều tra, H khai nhận cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn K, Đoàn Hồng T1 và Nguyễn Văn Đ. Ngày 18/9/2014, Nguyễn Văn Đ và ngày 14/10/2014, Đoàn Hồng T1 đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” cùng với Trần Mai H; Ngày 24/11/2014, Cơ quan Điều tra đã khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn K, nhưng do bị can bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số: 01 và Quyết định truy nã số: 01 ngày 09/4/2015. Đến ngày 11/01/2022, Cơ quan điều tra bắt được Nguyễn Văn K.

Ngày 27/5/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuyên phạt bị cáo: Trần Mai H 07 (bảy) năm tù, Nguyễn Văn Đ 04 (bốn) năm tù và Đoàn Hồng T1 02 (hai) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ lời khai nhận của Nguyễn Văn K, các đối tượng có liên quan, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất và các tài liệu chứng cứ được thu thập đã có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn K là đối tượng sử dụng ma túy (loại Methamphetamine), để có tiền mua ma túy sử dụng, K bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 8/2014. K liên lạc bằng điện thoại, hẹn gặp Đoàn Hồng T1 mượn số tiền 3.000.000 đồng để mua ma túy của người đàn ông tên Nguyên (không rõ tên thật và địa chỉ, ở thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi có được ma túy, K đem phân thành 09 bịch nhỏ, số còn lại cất giấu để sử dụng. Trước đó, K có quen biết với Trần Mai H, nên có rủ H về nhà trọ “Lê Khang” ở ấp Bảy Chợ, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, K đưa cho H 09 bịch ma túy (loại Methamphetamine), H nói 01 bịch này bán được giá 500.000 đồng nên K đồng ý đưa ma túy cho H mang đi bán, việc H bán ma túy cho ai thì K không biết. Sau đó vài ngày, H nói bán được 07 bịch và đưa tiền cho K 3.500.000 đồng (số tiền này H mang trả cho T1 3.000.000 đồng có sự chứng kiến của K, còn 500.000 đồng H lo tiền ăn và nhà trọ cho K), số ma túy còn lại H sử dụng hết.

Ngoài ra vào khoảng 01 giờ (không nhớ ngày) tháng 8/2014, Trần Mai H có điện thoại cho Nguyễn Văn K nhờ giao 01 bịch ma túy với giá 400.000 đồng tại khu vực chợ Thứ 7, xã Đ, huyện A cho Võ Tùng L (sinh năm 1982, ngụ ấp Q, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang). Trong tháng 8/2014, Võ Tùng L có gọi điện thoại cho Nguyễn Văn K hỏi mua 02 bịch ma túy, giá 1.000.000 đồng nhưng K không có ma túy nên có nói với một người bạn (hiện không nhớ tên và địa chỉ) giao bán ma túy cho L tại Thứ 6, huyện A, 02 bịch ma túy, giá 800.000 đồng. K được người bạn cho hưởng lợi số tiền 100.000 đồng từ tiền bán ma túy cho L.

Như vậy, Nguyễn Văn K đã mua ma túy của một người 01 bịch, giá 3.000.000 đồng, giao cho Trần Mai H bán 09 bịch ma túy, (H bán được 07 bịch, số tiền 3.500.000 đồng, số còn lại H sử dụng hết); K trực tiếp bán cho 01 người 01 bịch giá 400.000 đồng và giới thiệu cho bạn bán ma túy 02 bịch giá 800.000 đồng, được bạn cho hưởng lợi 100.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị can là 4.000.000 đồng.

* *Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Mai H:*

- 02 (hai) bịch nylon đã được hàn kín hai đầu bên trong có chứa nhiều hạt rắn, trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model RM 969, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;

- Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng;

- Trần Mai H tự nguyện giao nộp 06 bịch nylon nghi là chất ma túy.

* ***Tại Bản kết luận giám định*** số 14052/KL-TTPY và số 14053/KL-TTPY ngày 24/12/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Mẫu đánh dấu số 1: Mẫu chất hạt rắn màu trắng không đồng nhất có tổng trọng lượng 0,2447 gam, chứa thành phần Methamphetamine, làm lượng 89,279%;

- Mẫu đánh dấu số 2: Mẫu chất hạt rắn màu trắng không đồng nhất có tổng trọng lượng 0,2973 gam, chứa thành phần Methamphetamine, làm lượng 97,441%; Amphetamine hàm lượng 2,559%.

Methamphetamine mục 67, Amphetamine mục 11, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

* *Xử lý vật chứng: Tất cả vật chứng trên đã xử lý ở vụ án trước.*

* ***Tại bản Cáo trạng số:*** 12/CT – VKSKG – P1 ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

* ***Tại phiên tòa:***

- *Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017), điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K – Mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là 4.000.000 đồng.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các đối tượng trong vụ án đã bị xử lý trước đó và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn K là đối tượng nghiện ma túy, vì muốn có ma túy để thỏa mãn cơn nghiện và có tiền tiêu xài nên từ tháng 8/2014 đến tháng 9/2014, K đã mua ma túy của một người tên N 01 bịch với số tiền 3.000.000 đồng, đem về phân chia thành nhiều bịch nhỏ, giao cho Trần Mai H bán 07 bịch được số tiền là 3.500.000 đồng; K trực tiếp bán 01 lần, 01 bịch với giá 400.000 đồng. Ngoài ra, K còn giới thiệu cho người khác bán ma túy 01 lần, 02 bịch và được hưởng lợi 100.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đủ năng lực để nhận thức được rằng: Ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hoạt động tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Nhưng vì muốn có ma túy để thỏa mãn cơn nghiện và có tiền tiêu xài, bị cáo đã tự liên hệ mua ma túy, sau đó đem chia thành nhiều bịch nhỏ vừa để sử dụng, vừa để bán lại cho các đối tượng nghiện. Từ hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe, đạo đức của con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, đồng thời còn là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Mặt khác, sau khi Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo không chấp hành mà lại bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho các Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; điều này cho thấy ý thức và thái

độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình đã gây ra, HĐXX thiết nghĩ cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù là có phần hơi nghiêm. HĐXX xét thấy, trong vụ án này, ngoài bị cáo K ra còn có các đồng phạm khác đã được xét xử tại Bản án số: 53/2015/HSST ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang; trong đó có bị cáo Trần Mai H là người giữ vai trò chính trong vụ án và cao hơn các bị cáo khác, nên bị xử phạt 07 năm tù; so với bị cáo H thì bị cáo K có vai trò thấp hơn, tuy nhiên do bị cáo K bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho quá trình điều tra, nên HĐXX cân nhắc xử phạt bị cáo K mức án bằng bị cáo H là phù hợp và tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo K.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Các vật chứng thu giữ trong vụ án đã được xử lý tại Bản án số 53/2015/HSST ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang nên HĐXX không xem xét.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền này theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm s

khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn K – 07 (Bảy) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2022.

* **Xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

* **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Hồng